

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày 23-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Hữu Thắng và Bà: Nguyễn Thị Trúc

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 10/6/2020, đối với bị cáo;

Đỗ Văn H sinh năm 1982 Nơi sinh và cư trú tại thôn 1, xã Q huyện S, tỉnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1955; vợ: Trần Thị H sinh năm 1980; có 02 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2020; bị tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến ngày 15/4/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:** Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã V, huyện S, tỉnh H.

***Người làm chứng:** Ông Trịnh Ngọc S Sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn 4, xã V, huyện S- tỉnh H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 18/3/2020, Đỗ Văn H sinh năm 1982, ở thôn 1, xã Q, huyện S, tỉnh H nhìn thấy ông Trịnh Ngọc S sinh năm 1968 sau một lúc sau đến chị Nguyễn Thị D sinh năm 1985 cùng ở thôn 4, xã Thọ V, huyện S đi vào nhà nghỉ. H đã đi vào ngôi nhà hoang cạnh nhà nghỉ, để xe ở đó rồi trèo tường vào khu vực để xe của nhà nghỉ Phương N, mục đích trộm cắp tài sản. Vào đến nơi thấy chị D và ông S vào phòng nhà nghỉ thì H dùng tay mở cốp xe của chị D để lấy tài sản nhưng không có tài sản gì, H đã lấy một số giấy tờ gồm: 01 thẻ Agribank; 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 36 B1-282.22; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 căn cước công dân; 02 bảo hiểm xe máy; 01 giấy hẹn trả nợ; 01 bảo hiểm y tế; tất cả đều mang tên Nguyễn Thị D; 02 thẻ bảo hiểm mang tên Lê Khắc H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Khắc H; 01 carvirit taxi Tiến H. Sau khi chỉ trộm cắp được các giấy tờ thì Hòa quay lại ngôi nhà hoang thì thấy có số điện thoại của chị D nên đã dùng số điện thoại của mình là 0969564825 gọi điện thoại cho chị D số thuê bao 0988270338, nói dối mình tên là L bạn chồng chị D để xin số chồng chị D. Sau khi gọi điện thoại cho chị D thì H đã ngồi đợi đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì chị D đi về, H điều khiển xe máy Hon da Wave biển kiểm soát 36B1-699.05 đi theo chị D và dùng số điện thoại 0968358597 gọi điện cho chị D hỏi có làm mất giấy tờ không, do đang đi trên đường nên chị D không kiểm tra. Về đến nhà chị D mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện toàn bộ giấy tờ bị mất, chị D gọi điện thoại lại cho H để xin lại giấy tờ và nhắn tin cho H với nội dung “anh cho em xin lại giấy tờ, đừng nói gì với chồng em”.

Thấy chị D sợ việc vào nhà nghỉ với người đàn ông khác nên trong ngày 19/3/2020 H nhiều lần gọi điện thoại nhắn tin đe dọa và yêu cầu D phải đưa cho H 2.000.000đ (hai triệu đồng), hoặc nếu đồng ý gặp H để quan hệ tình dục thì đưa cho H 1.000.000đ (một triệu đồng) thì H sẽ trả lại giấy tờ và không nói sự việc chị D vào nhà nghỉ với người đàn ông khác cho chồng của chị D biết. Vì lo sợ chồng biết nên chị D đã đồng ý hẹn và gặp H ở khu vực trước nhà hàng ở phố G, thị trấn S để đưa số tiền là 2.000.000đ. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/3/2020, khi chị D vừa đưa số tiền 2.000.000đ cho Đỗ Văn H thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang. Thu giữ 02 điện thoại di động Nokia 105 của H và toàn bộ giấy tờ mà H đã trộm cắp được của chị D và nhiều vật dụng của H.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSTS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Văn Hòa về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (19/3/2020 đến ngày 15/4/2020).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 Nokia 105 màu đen có Imei: 357754105860465, gắn thẻ sim số 0968358879 và 0969564825 của Đỗ Văn H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết mình phạm tội xin HĐXX cho mức hình phạt thấp nhất để sớm về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là khoảng 19 giờ, ngày 18/3/2020, Đỗ Văn H nhìn thấy ông Trịnh Ngọc S đến nhà nghỉ và một lúc sau thì chị Nguyễn Thị D đi vào nhà nghỉ cùng nên H đã đi vào ngôi nhà hoang cạnh nhà nghỉ, để xe ở đó rồi trèo tường vào khu vực để xe của nhà nghỉ Phương Nam, mục đích trộm cắp tài sản, nhưng không trộm cắp được tài sản có giá trị mà chỉ lấy được giấy tờ tùy thân và

số điện thoại của chị D nên đã gọi điện thoại cho chị D biết. Ngày 19/3/2020 H nhiều lần gọi điện thoại nhắn tin đe dọa chị và yêu cầu D phải đưa cho H 2.000.000đ (hai triệu đồng) hoặc nếu đồng ý gặp H để quan hệ tình dục thì đưa cho H 1.000.000đ (một triệu đồng), H sẽ trả lại giấy tờ và không nói sự việc chị D vào nhà nghỉ với người đàn ông khác cho chồng của chị D biết. Vì lo sợ chồng biết nên chị D đã đồng ý hẹn và gặp H ở khu vực trước nhà hàng H ở phố G, thị trấn S để đưa số tiền là 2.000.000đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi chị D vừa đưa số tiền 2.000.000đ cho Đỗ Văn H thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là: Bị cáo muốn có tiền tiêu dùng cá nhân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự nhưng có một tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS nên cần phải xử phạt tù, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo cưỡng đoạt tài sản mục đích là để tiêu sài cá nhân, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Chủ sở hữu hợp pháp (đã nhận lại tài sản) không yêu cầu gì thêm, đây là dân sự, là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 Nokia 105 màu đen có Imei: 357754105860465, gắn thẻ sim số 0968358879 và 0969564825 đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Vào các ngày 03/4/2020 và 08/5/2020 Công an điều tra đã trả lại tiền và các giấy tờ cho bị hại là chị Nguyễn Thị D, chị D không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử miễn xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về mức đề nghị hình phạt và vật chứng vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo người phạm tội trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn H 18 (mười tám) tháng tù được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến ngày 15/4/2020; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên tự nguyện không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 Nokia 105 màu đen có Imei: 357754105860465, gắn thẻ sim số 0968358879 và 0969564825 đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Dân Quyền, huyện Triệu sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đại Long